

Số: 17/2024/QĐST-DS

Đ, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q**; địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Thanh L**, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng - Vùng Đ – Khối Ngân hàng bán lẻ - V (theo giấy ủy quyền số 183809.23 ký ngày 08/11/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông **Nguyễn Hoàng Q**, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;
 - Ông **Hoàng Đức C**, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;
 - Ông **Hoàng Anh B**, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;
 - Ông **Vũ Duy H**, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;
- (theo giấy ủy quyền số 187125.23 ký ngày 09/11/2023).

* *Bị đơn:*

- Anh **Lê Anh T**, sinh năm: 1984;
- Chị **Đường Thị O**, sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: khu Mễ Sơn, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản nợ: tính đến ngày 08/7/2024, anh Lê Anh T và chị Đường Thị O còn nợ Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là VIB) tổng số tiền là: **2.961.417.454đồng** (hai tỷ chín trăm sáu mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng), trong đó:

Theo Hợp đồng tín dụng số 4424636.22 ngày 30/8/2022: nợ gốc: 2.437.210.120 đồng; nợ lãi trong hạn: 273.484.671 đồng; nợ lãi quá hạn: 189.901.888 đồng;

Theo Thẻ tín dụng phát hành ngày 28/7/2022: nợ gốc thẻ tín dụng là: 25.991.458 đồng; nợ lãi quá hạn: 11.173.749 đồng; nợ phí thẻ: 23.655.568 đồng;

2.2 Về nghĩa vụ trả nợ: Hai bên thống nhất các kỳ trả nợ như sau:

Từ tháng 07/2024 đến tháng 08/2024, vào ngày 25 (Dương lịch) hàng tháng, anh Lê Anh T và chị Đường Thị O phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ tối thiểu là 15.000.000 đồng. Chậm nhất đến ngày 25/09/2024, anh Lê Anh T và chị Đường Thị O phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, nợ phí và phí phát sinh cho Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày 09/7/2024 cho đến khi trả hết nợ anh Lê Anh T và chị Đường Thị O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Q theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4424636.22 ngày 30/8/2022 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 28/7/2022 đã ký giữa hai bên.

2.3 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp anh Lê Anh T và chị Đường Thị O vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên (về thời hạn và số tiền phải thanh toán) thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên; tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 156, tờ bản đồ số: 96, địa chỉ: thôn X, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CG 289343, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH03530 do UBND thị xã Đ, tỉnh Q cấp ngày 07/7/2017 đứng tên Bà Nguyễn Thị Hoa, ngày 22/10/2021 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Đ xác nhận chuyển nhượng cho bà Đường Thị O theo hồ sơ số 1450 và các tài sản gắn liền với đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3009202.22 ngày 30/8/2022 được ký giữa hai bên.

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP Q, buộc anh Lê Anh T và chị Đường Thị O phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

2.4 Về án phí: Anh Lê Anh T, chị Đường Thị O chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **45.614.000đồng** (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **42.286.000đồng** (*Bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003525 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q.

2.5 Về chi phí tố tụng: Anh Lê Anh T, chị Đường Thị O chịu toàn bộ chi phí tố tụng; Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000đồng, đã chi phí hết; do đó anh T, chị O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền chi phí tố tụng là **10.000.000đồng** (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Q cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền chi phí tố tụng nêu trên, anh T và chị O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chi phí tố tụng còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan T Anh